

3.1. Quan hệ pháp luật

3.1.1. Khái niệm & đặc điểm

• Khái niệm:

Là hình thức pháp lý của các quan hệ XH. Xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của quy phạm PL đ/v QHXH tương ứng. Trong đó, các bên tham gia QHPL đó đều mang những quyền và nghĩa vụ pháp lý được NN xác định & bảo đảm thực hiện bằng quy phạm PL.

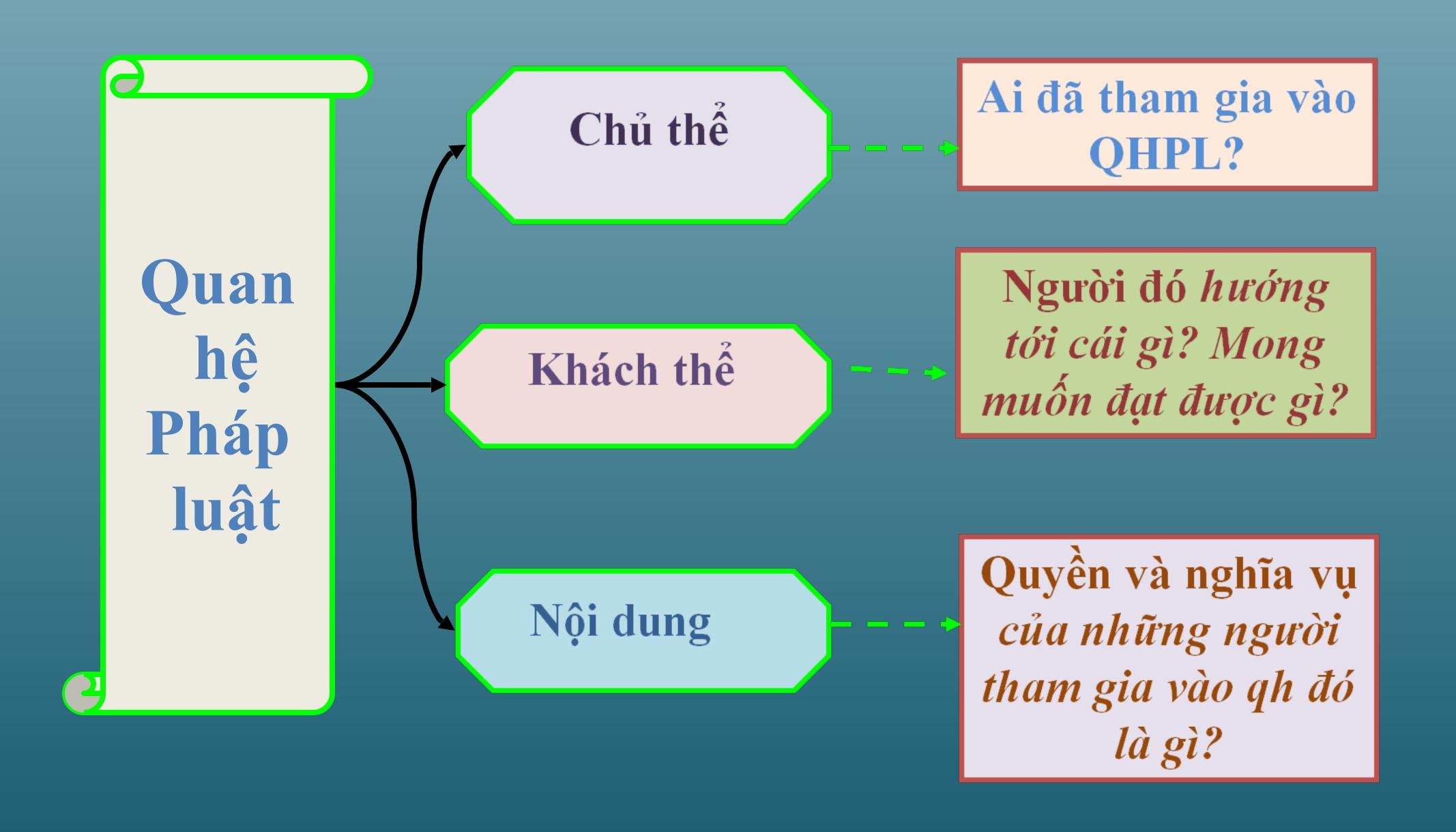
Đặc điểm của QHPL

- Mang tính ý chí.
- Là loại QH tư tưởng thuộc kiến trúc thượng tầng.
- Xuất hiện trên cơ sở quy phạm pháp luật.
- Các bên tham gia (chủ thể) QHPL mang những quyền, nghĩa vụ pháp lý mà QPPL dự kiến trước.
- Được bảo đảm thực hiện bằng nhà nước.
- Mang tính xác định cụ thể



3.1.2. Các yếu tố cấu thành quan hệ PL

- * Chủ thể QHPL: là các bên tham gia QHPL có năng lực chủ thể, bao gồm năng lực pháp luật và năng lực hành vi.
- * Khách thể của QHPL: là những lợi ích vật chất, chính trị hoặc tinh thần mà các công dân, tổ chức, CQNN mong muốn đạt được nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình khi tham gia vào các QHPL & thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý chủ thể.
- Nội dung của QHPL: bao gồm quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể.



• Bài tập về QHPL:

Ông A mượn chiếc xe máy của bà B. Sau đó, con của ông A là C sử dụng chiếc xe đó lưu thông trên đường không đội nón bảo hiểm và không có bằng lái, bị CSGT D tịch thu xe. Xác định mối quan hệ: A-B, A-C, C-D có phải là quan hệ pháp luật không? Vì sao?



3.1.3. Sự kiện pháp lý

Khái niệm:

Là những điều kiện, hoàn cảnh, tình huống được dự kiến trong quy phạm pháp luật gắn với việc phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ phápluật cụ thể khi chúng diễn ra trong đời sống thực tế.

* Phân loại sự kiện pháp lý

Căn cứ vào kết quả tác động của SKPL đ/v QHPL, chia làm 3 loại:

- SKPL làm phát sinh QHPL, VD hai bên ký HĐ thuê nhà, làm phát sinh QHPL giữa bên cho thuê và bên thuê.
- SKPL làm thay đổi QHPL, vdụ thay đổi từ hợp đồng thử việc sang HĐ lao động.
- SKPL làm chấm dứt QHPL, VD toà án xử cho vợ chồng ly hôn làm chấm dứt QHPL hôn nhân.

Các điều kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một QHPL:

- Chủ thể tham gia có năng lực;
 Có quy phạm PL điều chỉnh;
 Có sự kiện pháp lý xảy ra.





Sư biến pháp lý

Là những hiện tượng tự nhiên xảy ra ngoài ý chí chủ quan của con người, được nhà làm luật dự kiến trong QPPL gắn với việc hình thành, thay đổi, chấm dứt các QHPL cụ thể. Ví dụ: thiên tai, dịch bệnh ...



Hành vi pháp lý

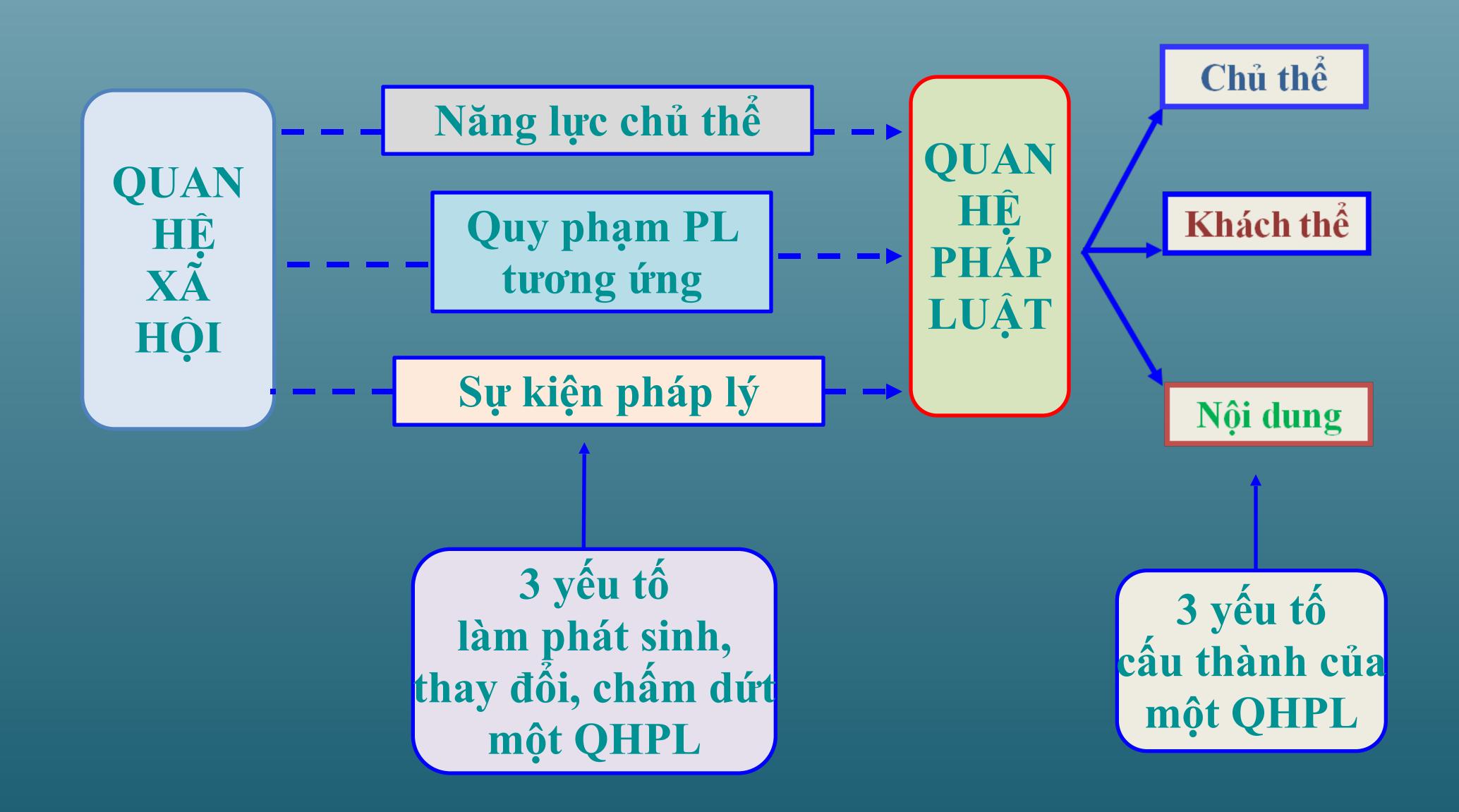
Là hành vi của con người khi tham gia vào các QHXH và được điều chỉnh bởi pháp luật. Khi chủ thể thực hiện những hành vi này trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể thì QHPL sẽ phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt.

HVPL được chia thành: hành vi hành động hoặc không hành động (căn cứ vào biểu hiện khách quan); hành vi hợp pháp hoặc hành vi bất hợp pháp (căn cứ vào nội dung của QPPL).

Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật:



Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa QHXH & QHPL



• Câu hỏi:

Nêu một số sự kiện pháp lý trong cuộc sống hàng ngày.
Nêu VD về hành vi pháp lý

- Nếu VD về hành vi pháp lý hành động và hành vi pháp lý không hành động.



3.2. Thực hiện pháp luật

3.2.1. Khái niệm & đặc điểm:

• Khái niệm:

Là hành vi hợp pháp của các chủ thể khi thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.



* Đặc điểm

• Là hành vi thực tế

Vd: DN A nộp thuế

- Là hành vi hợp pháp
- Là xử sự phù hợp với các QPPL, không xâm phạm các lợi ích NN bảo vệ.
- Trả nợ và giật nợ (thực hiện PL và VPPL là hai loại HV của con người mang lại hậu quả trái ngược nhau).

- Là quá trình hoạt động có mục đích.
- Làm cho những quy định của PL đi vào thực tiễn đời sống, trở thành hoạt động thực tế, hợp pháp của các chủ thể PL.

Mối liên quan giữa thực hiện PL và VPPL? Điều kiện của Chủ thể thực hiện PL?

3.2.2. Các hình thức thực hiện PL

3.2.2.1. Tuân thủ PL

 Chủ thể phải tự kiềm chế, không được tiến hành những hoạt động mà PL ngăn cấm.

3.2.2.2. Thi hành pháp luật

• Là hình thức chủ thể phải thực hiện những hành vi nhất định nhằm thi hành các nghĩa vụ mà PL yêu cầu phải làm

• QPPL bắt buộc

3.2.2.3. Sử dụng pháp luật

• Là hình thức chủ thể dùng PL như một công cụ để hiện thực hoá các quyền và lợi ích của mình.

• QPPL cho phép.

3.2.2.4. Áp dung pháp luật

Là hoạt động của các cơ quan NN có thẩm quyền nhằm đưa các QPPL tới các tình huống, các đối tượng cụ thể trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định.



Các hình thức thực hiện pháp luật

Tuân thủ pháp luật

Thi hành pháp luật Sử dụng pháp luật Áp dụng pháp luật

Chủ thế kiềm chế mình, không thực hiện điều PL cấm.

Chủ thể tích cực thực hiện điều PL yêu cầu.

Chủ thể
thực hiện
cách xử sự
mà pháp luật
cho phép
(lựa chọn
cách xử sự)

Nhà nước
tổ chức cho
các chủ thể thực hiện
quyền và nghĩa vụ
do PL quy địn hoặc NN
căn cứ vào PL
để ra các quyết định.

Hãy xác định *hình thức thực hiện pháp luật* trong các trường hợp sau:

1.Lan và Hùng là vợ chồng. Tuy nhiên, Hùng lại có quan hệ bất chính với Hoa và đã bị Lan phát hiện, Lan nộp đơn lên Toàn án yêu cầu đòi ly hôn.

2. A đến Sở KHĐT TP HCM để xin cấp giấy phép thành lập Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

- 3. Công ty X có hành vi gian lận thuế trong năm 2013, nên đã bị cơ quan thuế có thẩm quyền phát hiện và xử phạt 100tr đồng.
- 4. Nam phát hiện Hùng có liên quan đến cái chết của Hoa nên đã trình báo với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án.



3.3. Áp dụng pháp luật

3.3.1. Khái niệm:

Nhà nước (thông qua CQ NN có thẩm quyền hoặc tổ chức XH được NN trao quyền) tổ chức cho các chủ thể thực hiện quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, hoặc tự mình căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ, chấm dứt quan hệ XH.

3.3.2. Đặc điểm của áp dụng pháp luật

- Là hoạt động mang tính tổ chức quyền lực NN.
- Là hoạt động có hình thức, thủ tục được PL quy định chặt chẽ.
- · Là hoạt động điều chỉnh mang tính cá biệt.
- · Là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo.

3.3.3. Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật

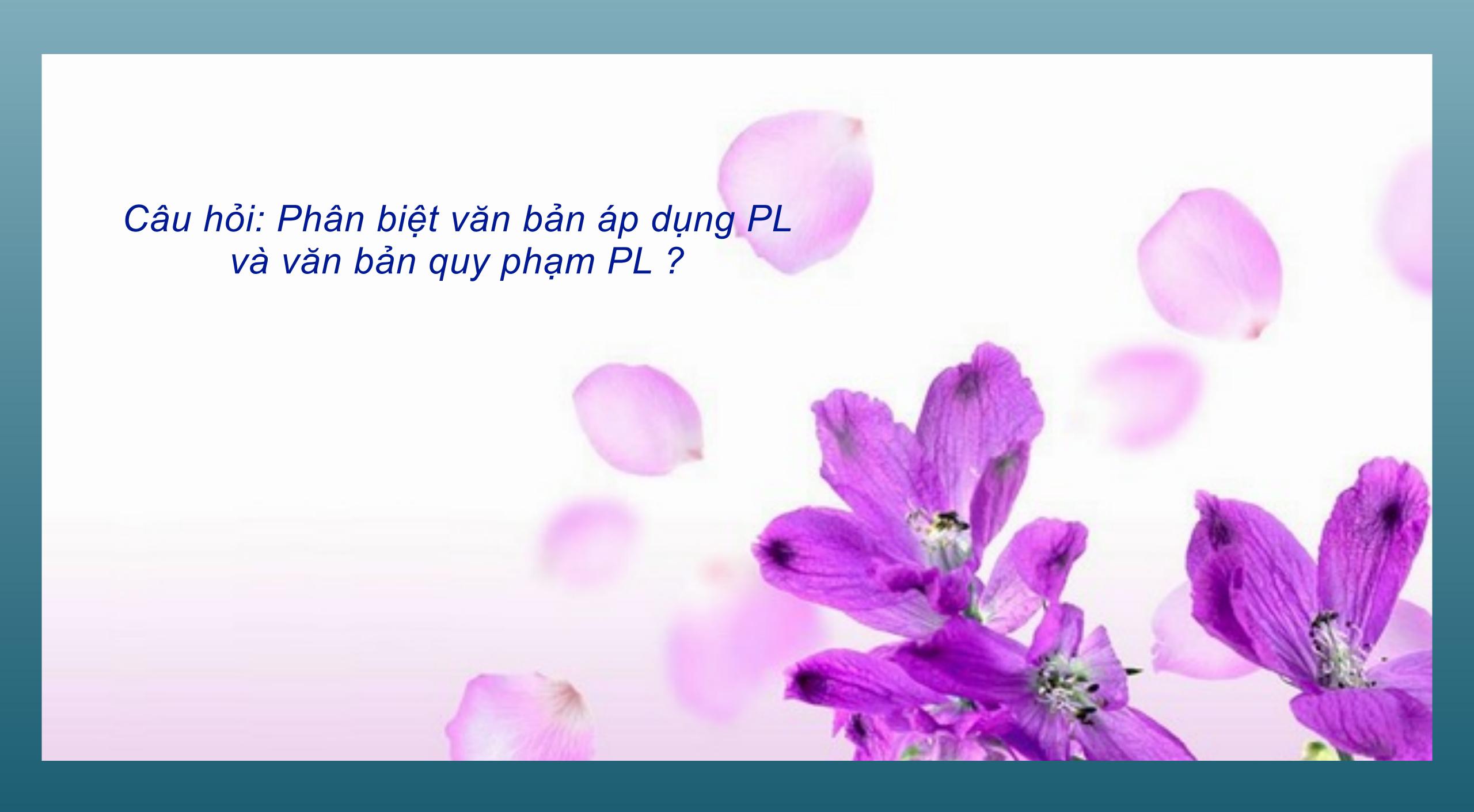
- Phân tích, đánh giá vụ việc thực tế xảy ra.
- Lựa chọn QPPL để giải quyết vụ việc và làm sáng tỏ nội dung tư tưởng của QPPL.
- Ra quyết định (văn bản) ADPL.
- Tổ chức thực hiện quyết định ADPL.

3.3.4. Các trường hợp áp dụng PL

 Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế NN hoặc á/d chế tài PL đối với những chủ thể có hành vi VPPL.

 Khi xảy ra các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên tham gia QHPL mà các bên đó không thể tự giải quyết được. Khi những quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể PL không thể mặc nhiên phát sinh, thay đổi hay chấm dứt nếu không có sự can thiệp của NN.

• Trong một số QHPL mà NN thấy cần thiết phải tham gia để kiểm tra, giám sát hoạt động của các chủ thể, hoặc NN tham gia để xác nhận sự tồn tại hay không tồn tại của một số sự kiện thực tế.



3.3.5. Áp dung PL tương tự

Áp dụng pháp luật tương tự là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm khắc phục kịp thời các"lỗ hổng" của pháp luật. VD: vấn đề hụi.

Trường hợp PL chưa quy định hoặc quy định không rõ thì chủ thể áp dụng PL cần phải thể hiện sự sáng tạo.

Cách thức áp dụng PL tương tự

- AD tương tự QPPL: vận dụng 1 QPPL điều chỉnh 1 trường hợp có nội dung liên quan.

- AD tương tự pháp luật: vận dụng nguyên tắc chung của PL và ý thức PL.

Cách thức áp dụng pháp luật tương tự

AD tương tự quy phạm PL

Áp dụng tương tự PL

Lựa chọn quy phạm PL đang có hiệu lực PL đề giải quyết một vụ việc cụ thể nào đó chưa có QPPL trực tiếp điều chính, mà vụ việc này có dấu hiệu tương tự một vụ việc khác đang được QPPL cần lựa chọn đó trực tiếp đ/chỉnh.

Sử dụng những nguyên tắc pháp lý và ý thức pháp luật để giải quyết một vụ việc cụ thể mà *chưa có quy* phạm PL trực tiếp điều chính, cũng không thể áp dung tương tự quy phạm pháp luật.

* Điều kiện áp dụng PL tương tự

- * Điều kiện chung:
 - Vụ việc được xxét *rất quan trọng* và cần phải được g/q.
 - Phải chứng minh *một cách chắc chắn* vụ việc này *không có QPPL nào trực tiếp điều chỉnh*.
- * Điều kiện riêng:
 - Đ/v AD tương tự QPPL: phải chắc chắn *không có QPPL nào* trực tiếp đ/chỉnh.
 - Đ/v AD tương tự PL: chắc chắn *không có QPPL nào trực tiếp đ/ chỉnh, và* ngay cả việc ADTTQPPL nêu trên cũng *không thể được*.

